

GÓP BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO TRONG XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, HỆ GIÁ TRỊ CHUẨN MỰC CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI ĐẠI MỚI

Phạm Thanh Hằng^(*)

^(*) Tiến sĩ, Viện Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: thanhhanghh2015@gmail.com

Tóm tắt: Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam được xây dựng trên nền tảng đạo đức, lối sống và các giá trị văn hóa truyền thống. Tôn giáo, với những quy tắc trong giáo lý và thực hành đạo đức, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và củng cố những hệ giá trị này. Bài viết khái quát những giá trị đặc trưng tiêu biểu của tôn giáo, đóng góp cho việc xây dựng các hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới, như dân tộc, dân chủ, nhân văn, yêu nước và đoàn kết.

Từ khóa: tôn giáo, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người, Việt Nam, thời đại mới.

Ngày nhận bài: 12/02/2025; ngày phản biện: 13/02/2025; ngày sửa chữa: 12/04/2025; ngày duyệt đăng: 02/06/2025.

1. Mở đầu

Trong mỗi bước chuyển mình của dân tộc Việt Nam đều đòi hỏi một hệ giá trị cốt lõi mang tính định hướng, soi đường, làm kim chỉ nam cho hành động. Do đó, việc kiến tạo hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới luôn là vấn đề hệ trọng, tất yếu của quốc gia nhằm phát huy sức mạnh mềm của văn hóa và nguồn lực nội sinh của con người Việt Nam trong xây dựng và phát triển đất nước, hướng tới vun đắp khát vọng của nhân dân vì mục tiêu, lý tưởng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Với tính cách một thực thể xã hội, tất

cả các tôn giáo đều có đóng góp trên các phương diện của đời sống xã hội, góp phần hình thành nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa dân tộc và chuẩn mực đạo đức của người dân Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử. Tôn giáo chính là một thành tố của văn hóa, tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam và là bệ đỡ tinh thần, định hướng hành vi, lối sống của tín đồ. Thực tế đã chứng minh, tôn giáo ở những khía cạnh nhất định có vai trò tích cực trong xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

2. Khái niệm hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người

Giá trị (value), xét từ góc độ văn hóa,

là khái niệm trừu tượng, có ý nghĩa sâu xa là những gì có ích, đáng quý, có ý nghĩa, là những điều chân - thiện - mỹ, phù hợp với nhu cầu của con người, được cộng đồng đúc kết, lựa chọn và thừa nhận. Khi nhiều giá trị liên kết, tập hợp lại với nhau trong một mối quan hệ hữu cơ, tạo thành hệ thống theo những nguyên tắc nhất định thì tạo nên hệ giá trị. *Hệ giá trị* (core values) của con người chính là những tiêu chí giúp đo lường nhân cách, phẩm chất, đạo đức con người (Xem: Từ Thị Loan 2015: 37), từ đó giúp định hướng cho suy nghĩ, hành động và hướng dẫn niềm tin của xã hội.

Hệ giá trị văn hóa gồm một tổ hợp các đặc trưng bản chất của văn hóa được định hình trong các môi trường gia đình, nhà trường và xã hội nhằm xác lập hệ quy chiếu để đánh giá hành động, cách ứng xử của con người, góp phần hình thành diện mạo văn hóa của quốc gia, dân tộc (Xem: Ngô Đình Xây và cộng sự 2023: 132) và điều tiết hành vi xã hội. Hệ giá trị văn hóa thường có tính ổn định tương đối và khá bền vững, do được đúc kết trong một quá trình phát triển lâu dài, nhưng không phải là hệ giá trị bất biến mà có sự thay đổi theo thời gian, tùy thuộc vào yếu tố thời đại gắn với điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội cụ thể.

Hệ giá trị chuẩn mực con người là hệ giá trị trung tâm, cốt lõi với nhiều giá trị xuyên suốt các hệ giá trị khác; được ẩn chứa, kết tinh trên nhiều nội dung của các hệ giá trị khác. Theo nghĩa chung nhất, hệ giá trị chuẩn mực con người bao hàm những yếu tố tích cực, những phẩm chất, đặc tính, tính cách người và các yêu cầu trong quan hệ xã hội (biểu hiện thông qua mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, con người với con người, con người với cộng đồng xã hội), được hình

thành và trao truyền trong quá trình sinh tồn và phát triển, có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của con người và xã hội (Xem: Lương Đình Hải 2023: 32). Hệ giá trị chuẩn mực con người chính là tài sản vô giá, là hành trang của các thế hệ, trở thành khuôn mẫu, thước đo để cá nhân và cộng đồng định hình suy nghĩ, cách ứng xử của mình. Hệ giá trị này cũng có tính ổn định tương đối, khi các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ thay đổi thì đòi hỏi sự điều chỉnh, bổ sung và phát triển các hệ giá trị chuẩn mực con người cho phù hợp với bước chuyển đổi của điều kiện, môi trường mới.

3. Quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới

Khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) và *Cương lĩnh* (Bổ sung, phát triển năm 2011). Đáng lưu ý, trong *Cương lĩnh* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng đã chỉ rõ các giá trị cơ bản của văn hóa Việt Nam là “nhân văn, dân chủ, tiến bộ” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 75), giá trị chuẩn mực con người Việt Nam là “giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, tình nghĩa, có tinh thần quốc tế chân chính” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 77).

Năm 2014, nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng các hệ giá trị cốt lõi về văn hóa và chuẩn mực lý tưởng về con người Việt Nam nhằm khơi dậy ý chí phát triển, phát huy tối đa tiềm năng của từng con người và toàn xã hội, Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XI về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” đã xác định định hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, trong đó nhấn mạnh mục tiêu chung của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người là “*xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam 2014). Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh việc gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với xây dựng con người: “*Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo*” (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam 2014).

Tuy nhiên, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 để đánh giá quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này. Kết luận số 76-KL/TW đưa ra nhận định: bên cạnh những thành tựu đã đạt được, sự nghiệp phát triển văn hóa và xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Cụ thể là “*việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế chưa đạt được mục*

tiêu đề ra. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại. Môi trường văn hóa có những mặt chưa thực sự lành mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2020).

Xuất phát từ những hạn chế nói trên, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra việc “*tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”. Điểm nhấn của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII tạo nên sự khác biệt xét về mặt lý luận so với những nội dung quan điểm trước đây, đó là chủ trương xác định hệ giá trị con người đã được thay thế bằng việc *xây dựng chuẩn mực con người* gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình và trong tương quan với xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa.

Đặc biệt, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngày 24/11/2021 tại Hà Nội, có Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra những chỉ đạo quan trọng để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc. Trên cơ sở khẳng định lại quan điểm xuyên suốt của Đảng là văn hóa phải được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội, “*văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có Tổng Bí thư đã chỉ rõ: “*xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại; phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa...*” (Dẫn theo:

Đình Giang 2021).

Từ nội dung trong bài phát biểu của cố Tổng Bí thư, có thể thấy mối quan hệ biện chứng giữa các hệ giá trị; trong đó, xây dựng chuẩn mực con người là trung tâm, là thước đo, khuôn mẫu cho mỗi người dân Việt Nam; hệ giá trị gia đình là cơ bản, tạo môi trường thuận lợi để con người thực hành các chuẩn mực văn hóa; hệ giá trị văn hóa là nền tảng, bao quát các giá trị nhằm hiện thực hóa khát vọng xây dựng nền văn hóa vừa tiên tiến, vừa đậm đà bản sắc dân tộc; hệ giá trị quốc gia - dân tộc là mục tiêu cao cả, bao trùm, chi phối các hệ giá trị khác (Xem: Nguyễn Trọng Nghĩa 2022). Tựu trung lại, nội dung cụ thể của hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam có thể được khái quát một cách cô đọng, xúc tích như sau: *hệ giá trị văn hóa* gồm 4 giá trị cốt lõi là: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; *hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam* gồm 8 giá trị chủ yếu là: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo.

4. Vai trò của tôn giáo trong xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại mới

Bước vào thời đại mới, xu thế toàn cầu hóa và sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp 4.0, *một mặt*, đã mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho quá trình giao lưu, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, kết nối tri thức giữa các nền văn hóa, văn minh khác nhau trên thế giới, tạo động lực mới cho những nấc thang phát triển mang tính nhảy vọt; *mặt khác*, cũng đang đặt ra nhiều thách thức cho việc gìn giữ, kiến tạo bản sắc, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người ở mỗi quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ. Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Sự phát triển của công nghệ thông tin, của

internet vạn vật kéo theo mặt trái của nó là sự xóa nhòa ranh giới về khoảng cách địa lý tạo nên một “thế giới phẳng”, một “ngôi nhà toàn cầu”, là nguy cơ sự can thiệp của các lực lượng cực đoan từ bên ngoài nhằm kích động ly khai, tự trị, xung đột dân tộc, tôn giáo, gây hoang mang, mất niềm tin trong người dân để chống phá cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Lợi dụng không gian ảo trên nền tảng mạng xã hội, các lực lượng phản động tuyên truyền tư tưởng chống đối Đảng và Nhà nước, gây nhiễu loạn thông tin, bôi nhọ lãnh đạo, xuyên tạc lịch sử, làm xấu hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh đó, tôn giáo đóng vai trò như một nguồn “sức mạnh mềm” trong định hình mạch nguồn giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam nhằm bảo lưu, phát triển đặc tính văn hóa dân tộc và những nhân cách, lối sống cao đẹp, văn minh, phù hợp với tinh thần nhân văn của xã hội hiện đại, tạo “sức đề kháng” mạnh mẽ trước những luận điệu xuyên tạc, sai sự thật của các lực lượng phản động.

Trong xây dựng hệ giá trị văn hóa, các tôn giáo đều chủ trương hướng tới những giá trị cốt lõi về dân tộc, dân chủ, nhân văn sâu sắc.

Giá trị dân tộc thể hiện sức sống của văn hóa dân tộc Việt Nam. Đó là một nền văn hóa phong phú, đa dạng nhưng mang nét đặc sắc riêng có, không bị nô dịch, lấn át trước các luồng văn hóa ngoại lai du nhập từ bên ngoài vào. Trong các giai đoạn lịch sử, ở Việt Nam luôn diễn ra quá trình tiếp biến, bản địa hóa những giá trị tốt đẹp của văn hóa bên ngoài, nhờ đó góp phần làm giàu và nâng tầm văn hóa Việt Nam. Các tôn giáo ngoại nhập như Phật giáo, Công giáo khi truyền nhập vào Việt Nam, để có thể tạo lập được chỗ

đứng và sức ảnh hưởng trong đời sống tâm thức của người Việt đều phải hòa nhập vào dòng chảy chung của văn hóa dân tộc, phản ánh giá trị dân tộc ngay từ rất sớm.

Phật giáo thâm thấu, dung hợp với văn hóa, phong tục tập quán, lối sống, tín ngưỡng bản địa của người Việt, hình thành nên hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có giá trị, chuyển tải diện mạo tinh thần, hồn cốt dân tộc. Đó là hệ thống những công trình kiến trúc, mỹ thuật, hội họa và điêu khắc tráng lệ được xếp hạng di tích quốc gia như chùa tháp, tượng Phật; là triết lý Phật giáo gắn với tinh thần khoan dung “vô ngã vị tha”, hòa bình, khuyến thiện; là lễ hội, nghi thức, nghi lễ Phật giáo góp phần tô đậm thêm cho văn hóa dân tộc.

Công giáo du nhập vào Việt Nam mặc dù gặp nhiều khó khăn trong thời kỳ đầu nhưng dần nỗ lực hội nhập vào văn hóa dân tộc, khẳng định được vai trò trong nền văn hóa Việt Nam, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa Việt Nam. Công giáo đưa ra chiến lược hội nhập văn hóa, hướng tới xây dựng thần học giáo dân, lý giải giáo lý theo hướng phù hợp với văn hóa dân tộc, giảm bớt tính bảo thủ, sự va chạm từ phong tục, lối sống cho đến nghi lễ, kiến trúc, nghệ thuật. Nhiều nhà thờ Công giáo có sự pha trộn lối kiến trúc phương Tây với kiến trúc, văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam. Việc cử hành thánh lễ và sinh hoạt tôn giáo cũng có sự dung hợp với phong tục tập quán địa phương, như sử dụng công chiêng, múa hát theo làn điệu dân ca các vùng, miền. Các bài thánh ca từ tiếng La tinh đã được dịch sang tiếng Việt để giúp tín đồ dễ nhớ, dễ thuộc. Kinh sách được các giáo phận dịch ra tiếng dân tộc để đồng bào dân tộc thiểu số dễ tiếp cận giáo lý,

đồng thời góp phần lưu truyền ngôn ngữ, chữ viết của vùng dân tộc thiểu số đang có nguy cơ mai một, thất truyền (Xem: Lê Thị Liên 2022).

Giá trị dân chủ là một giá trị tiến bộ của thời đại, đề cao quyền tự do, bình đẳng của mọi cá nhân trong đời sống xã hội. *Phật giáo* luôn đề cao nỗ lực tự thân của con người, khuyến khích con người tự do suy nghĩ để đạt tới sự giác ngộ, hiểu biết được chân lý của cuộc đời và tự do hành động để bước đi trên con đường tự giải thoát cho chính mình. Ngoài ra, trong các quyền cơ bản của con người, quyền bình đẳng được xác lập và bảo vệ từ rất sớm trong giáo thuyết Phật giáo. Đức Phật vốn xuất thân từ tầng lớp quý tộc cao quý nhưng kịch liệt phản đối quan niệm sai lầm của đạo Bàlamôn gắn với việc bảo hộ vững chắc chế độ phân biệt đẳng cấp khắc nghiệt trong xã hội Ấn Độ cổ đại. Đức Phật khẳng định không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ, không có hận thù trong giọt nước mặn cùng mặn; đồng thời, đưa ra lý giải rằng, thế giới vạn hữu này luôn có mối liên hệ, ràng buộc lẫn nhau, mỗi cá thể không thể tồn tại độc lập, tách rời với thế giới mà luôn phụ thuộc lẫn nhau, tương hỗ và hòa nhập lẫn nhau (theo thuyết “duyên khởi”). Chính vì thế, hãy loại bỏ sự khác biệt, thu hẹp dần khoảng cách, đối xử bình đẳng với nhau, giảm bớt sự thù hận, xung đột, thực hiện nguyên tắc đạo đức “một người vì mọi người, mọi người vì một người”, “bảo vệ người khác là bảo vệ chính mình” để cùng chung sống hòa bình, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Công giáo coi trọng nhiều giá trị dân chủ liên quan quyền con người. Theo quan điểm của Công giáo, con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa và

giống Thiên Chúa nên phải tôn trọng phẩm giá và các quyền cơ bản của con người. Đó là quyền được tự do lựa chọn bậc sống và lập gia đình, quyền có con và dạy dỗ con; quyền được giáo dục phát huy trí tuệ; việc làm, quyền được hưởng thành quả lao động cho bản thân và nuôi người phụ thuộc (quyền được hưởng các loại trợ cấp); được bảo vệ thanh danh, được kính trọng, được thông tin đúng đắn, quyền hành động theo luật của lương tâm, quyền bảo vệ đời sống riêng tư và có được tự do chính đáng;... Các quyền tự do, bình đẳng đó không phải là quyền của cá nhân riêng lẻ mà phải đặt trong mối tương quan với cộng đồng. Cộng đồng tôn trọng và tháo gỡ trở ngại, tạo điều kiện cho cá nhân để họ phát huy quyền và phẩm giá của mình; đồng thời, cá nhân cũng phải có trách nhiệm với cộng đồng để phát huy công ích xã hội, đôi khi phải chấp nhận hy sinh một phần lợi nhuận riêng tư trước mắt để đảm bảo phẩm giá cho tất cả mọi người. Và do đó, công bằng xã hội và một sự quan tâm đến những người yếu đuối nhất là cần thiết để có thể dành cho mỗi người một sự bình đẳng về cơ hội trong sự viên mãn của phẩm giá con người: “sự cần thiết phải vượt qua một đạo đức cá nhân chủ nghĩa” (Xem: Nguyễn Phú Lợi 2020: 61-62).

Giá trị nhân văn đề cao lòng khoan dung, lối sống vị tha, tình yêu thương, nhân ái, vốn là nét đặc trưng của văn hóa Việt Nam. Giáo thuyết của mỗi tôn giáo mặc dù mang những nét riêng biệt nhằm bảo vệ niềm tin tôn giáo thiêng liêng, tạo nền tảng cho việc tu hành của chức sắc, tín đồ, song dấu ấn riêng ấy của từng tôn giáo đều gắn liền với những giá trị nhân văn cao cả như lòng nhân nghĩa, tình yêu thương đồng loại, từ bi, bác ái, cứu khổ,

cứu nạn,...

Phật giáo giáo hóa tín đồ phải sống đời đạo đức, tu luyện về “thân, khẩu, ý”, đoạn tuyệt với tam độc - tham, sân, si - để đạt tới sự giác ngộ, giải thoát và hạnh phúc siêu việt ở cõi Niết Bàn. Giáo lý Phật giáo luôn răn dạy con người sống có trách nhiệm với hành động của chính mình, tu tập nghiệp thiện, rời xa nghiệp ác, bởi “làm dữ ở nơi ta mà ô nhiễm cũng bởi ta; làm lành bởi ta mà thanh tịnh cũng bởi ta chứ không ai có thể làm cho ai thanh tịnh được” (Dẫn theo: Viện Nghiên cứu Tôn giáo 2022: 81). Phật giáo khích lệ con người hành thiện, tu tâm dưỡng tính theo tư tưởng từ bi, hỷ xả, Bát chính đạo, Ngũ giới, Thập thiện, Tứ ân. Hơn nữa, tình thương ấy phải biến thành hành động cụ thể, thiết thực như “bố thí”, “phóng sinh”, cho kẻ đói ăn, kẻ khát uống, kẻ rách mặc, cứu giúp người ốm đau, tôn trọng kẻ dưới, bảo ban kẻ dốt nát, tha thứ kẻ tội lỗi,... Trong đời sống cộng đồng, Phật giáo hướng con người sống theo tinh thần Lục hòa, nếu vận dụng tốt trong đời sống có thể tạo thành nếp sống hòa hợp giữa cá nhân và cộng đồng trong mọi hoàn cảnh.

Công giáo răn dạy tín đồ hai quy tắc ứng xử nền tảng là Kính Chúa và Yêu người được tập hợp trong *Mười điều răn* - là luật về đạo đức, là giao ước được Thiên Chúa ký kết với dân Ngài. Hai nội dung này chính là cặp giá trị phổ quát nhất và cơ bản nhất trong nguyên tắc luân lý Công giáo. Để thực hiện được giới răn Kính Chúa, tín đồ cần có các nhân đức: đức tin, đức cậy, đức mến; với giới răn Yêu người, tín đồ cần có các nhân đức: khôn ngoan, công bằng, tiết độ, dũng cảm. Giáo lý Công giáo cũng khuyến khích tín đồ thực hành các giá trị yêu thương con người thông qua việc làm tròn bổn phận của con cái với cha mẹ, làm tròn bổn phận

cha mẹ với con cái; tôn trọng giá trị hôn nhân, chung thủy vợ chồng; tôn trọng sự sống; tôn trọng phẩm giá con người; yêu hòa bình, lên án chiến tranh; khiết tịnh, trong sạch; hướng tới công bằng xã hội; tôn trọng người nghèo, hướng tới người nghèo để yêu thương, phục vụ; làm chứng cho sự thật, tôn trọng sự thật,... (Xem: Viện Nghiên cứu Tôn giáo 2022: 86-87).

Những giá trị nhân văn này trong các tôn giáo có nhiều điểm tích cực, mang hơi thở của thời đại, phù hợp với triết lý nhân sinh trong nền văn hóa Việt Nam và phù hợp với triết lý giáo dục con người của toàn nhân loại.

Trong xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam, các tôn giáo thể hiện rõ giá trị đặc trưng, tiêu biểu là yêu nước và đoàn kết.

Yêu nước là giá trị cao nhất và đầu tiên trong hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt lịch sử dân tộc. Nếu yêu nước trong truyền thống lịch sử được hiểu là tinh thần sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì nền độc lập, tự do của dân tộc thì yêu nước ngày nay được cụ thể hóa thành trách nhiệm của công dân với đất nước, luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thấm nhuần tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Với những biểu hiện đó khi soi chiếu vào lý thuyết và thực tiễn hoạt động của các tôn giáo ở Việt Nam, chúng ta nhận thấy, các tôn giáo mặc dù đều đặt niềm tin tuyệt đối vào thực thể thiêng liêng thần thánh nhưng vẫn luôn hướng về nguồn cội, Tổ quốc theo cách của riêng mình (Xem: Bùi Thị Kim Hậu 2016: 33). Trong lịch sử, các tôn giáo đều

có đóng góp ở những mức độ khác nhau vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngày nay, các tôn giáo về cơ bản đều tuân thủ pháp luật, phát huy tinh thần “phụng đạo, yêu nước”, “ích đạo, lợi đời”, thực hiện đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc. *Phật giáo* đưa ra đường hướng hành đạo “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. *Công giáo* nhấn mạnh đường hướng mục vụ “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, xác định rõ “là Hội thánh trong lòng dân tộc Việt Nam”, “cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình”. Đây dường như trở thành một chuẩn mẫu để sau này các tôn giáo đều đề ra đường hướng riêng như Tin Lành là “Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc”, Cao Đài là “Nước vinh, đạo sáng”,... Đường hướng hành đạo của các tôn giáo đều phản ánh giá trị yêu nước, sự gắn bó, đồng hành với dân tộc, với đất nước, với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong hoạt động thực tiễn của các tôn giáo, giá trị yêu nước được biểu hiện thông qua việc tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động xã hội, kêu gọi tín đồ đóng góp nguồn lực trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Phật giáo thông qua Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tại các địa phương triển khai xây dựng các mô hình “gia đình Phật tử gương mẫu”, “Niệm Phật đường an lành, trật tự, kỷ cương”, “Phật giáo tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”,... Công giáo tích cực xây dựng “Làng văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Gia đình nông thôn mới”, “Gia đình văn hóa”, “Gia đình Công giáo mẫu mực”,... Đặc

biệt, thể mạnh của các tôn giáo là hoạt động từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội. Với tinh thần nhập thế tích cực vào đời sống, *Phật giáo* thành lập các Tuệ Tĩnh Đường, các phòng khám chữa bệnh miễn phí bằng phương pháp kết hợp y học dân tộc và y học hiện đại; các cơ sở chăm sóc người bị nhiễm HIV/AIDS; các nhà dưỡng lão cho người già; các lớp đào tạo nghề; các lớp mẫu giáo tình thương để góp phần chia sẻ, gánh vác trách nhiệm với hệ thống y tế và giáo dục quốc dân. *Công giáo* hỗ trợ nguồn kinh phí đáng kể cho hoạt động cứu trợ thiên tai, chăm sóc người khuyết tật, dành quỹ học bổng và trợ giúp tài chính cho học sinh, sinh viên nghèo.

Đoàn kết là giá trị truyền thống quý báu được hun đúc qua lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”. Ngày nay, trong quá trình xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng và là nhân tố góp phần thúc đẩy sự liên kết cộng đồng, xã hội, kiến tạo nền hòa bình và giữ vững ổn định xã hội. *Phật giáo* đề cao tinh thần “Phật pháp bất ly thế gian pháp”, tức là luôn đặt sự tồn tại và phát triển của mình trong mối tương quan mật thiết với những bước tiến của xã hội loài người và lấy chúng sinh là đối tượng trọng tâm để phụng sự. Các chức sắc *Phật giáo* khẳng định được vai trò đặc biệt quan trọng trong vận động tin đồ tham gia vào các hoạt động ích nước lợi dân, bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội tại khu dân cư. Tại các vùng sâu, vùng xa, biên cương, hải đảo, *Phật giáo* đẩy mạnh công cuộc truyền bá

đạo pháp để lan tỏa ý thức, trách nhiệm của người dân nơi “phên giậu” của Tổ quốc. *Công giáo* gắn bó trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện đường hướng mục vụ của Hội đồng Giám mục Việt Nam, tích cực tuyên truyền đồng bào *Công giáo* chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đồng thời phát huy thể mạnh của đồng bào *Công giáo* trong phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân trên các phương diện y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Trên tinh thần đổi mới, sáng tạo, đoàn kết và đồng thuận xã hội, phát huy ý chí tự lực tự cường và truyền thống văn hóa, các phong trào thi đua yêu nước được triển khai tại các xứ, họ đạo, đã thể hiện sâu sắc tấm lòng “kính Chúa, yêu nước”, sống “tốt đời, đẹp đạo” của đồng bào *Công giáo* Việt Nam.

5. Kết luận

Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới chính là nguồn lực nội sinh quan trọng để phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong quá trình xây dựng, phát triển bền vững đất nước. Đứng trước nhiều thách thức của bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, tôn giáo đã góp phần kiến tạo nên hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam với những giá trị nhân bản như dân tộc, dân chủ, nhân văn, đoàn kết, yêu nước. Trong quá trình đồng hành, gắn bó với dân tộc và sự phát triển của đời sống xã hội, tôn giáo luôn hướng tới những giá trị chung của dân tộc và thời đại, đề cao tự do, bình đẳng, bác ái, lòng nhân nghĩa, hướng thiện, sự cố kết cộng đồng và tinh thần “hộ quốc, an dân”. Chính vì thế, trong thời gian tới,

việc khai thác, phát huy nguồn lực của tôn giáo nhằm hiện thực hóa các hệ giá trị đó cần được đặt ra trong thực tiễn để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và có sức sống.

Tài liệu trích dẫn

1. Từ Thị Loan. 2015. *Về hệ giá trị con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa, số 1 (17).

2. Ngô Đình Xây, Phạm Thị Vui. 2023. *Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 539, tháng 1.

3. Lương Đình Hải. 2023. *Xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Triết học, số 2(381), tháng 2.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2014. *Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*, ngày 09/06/2014, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2020. *Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*, ngày 04/6/2020, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Ket-luan-76-KL-TW-2020-thuc-hien-Nghi-quyet-33-NQ-TW-xay-dung-con-nguoi-dap->

[ung-yeu-cau-phat-trien-444754.aspx](https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/824352/hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc--buoc-chuyen-bien%2C-tien-bo-moi-trong-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa%2C-con-nguoi-viet-nam.aspx).

7. Đinh Giang. 2021. *Hội nghị Văn hóa toàn quốc: Bước chuyển biến, tiến bộ mới trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/824352/hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc--buoc-chuyen-bien%2C-tien-bo-moi-trong-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa%2C-con-nguoi-viet-nam.aspx>.

8. Nguyễn Trọng Nghĩa. 2022. *Xây dựng hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam*, <https://tuyengiao.vn/xay-dung-he-gia-tri-quoc-gia-van-hoa-gia-dinh-va-chuan-muc-con-nguoi-viet-nam-146778>.

9. Lê Thị Liên. 2022. *Hội nhập văn hóa Công giáo với việc giữ gìn và phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, <https://btgcp.gov.vn/ton-giao/hoi-nhap-van-hoa-cong-giao-voi-viec-giu-gin-va-phat-huy-van-hoa-cac-dan-toc-thieu-so-viet-nam-postZQR8kkDndA.html>.

10. Nguyễn Phú Lợi. 2020. *Quan điểm của Giáo hội Công giáo về quyền con người - Những giá trị và thách thức*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2 (194).

11. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. 2022. *Một số giá trị cơ bản của tôn giáo ở Việt Nam*. Tài liệu thuộc Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo. Hà Nội.

12. Bùi Thị Kim Hậu. 2016. *Vai trò của tôn giáo trong xây dựng xã hội Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 1 (151).